

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐÔ THỊ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS. Trần Mai Ước

Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: *Giai đoạn hiện nay, TPHCM đang bước vào giai đoạn đẩy nhanh và mạnh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế. Trước các tác động của tiến trình toàn cầu hoá, tốc độ đô thị hoá đang diễn ra khá nhanh, làm biến đổi bộ mặt kinh tế - xã hội của TPHCM. Trong tiến trình đó, văn hoá đô thị TPHCM đang có những thay đổi theo hướng hiện đại.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với quá trình phát triển và hội nhập kinh tế toàn cầu của đất nước, xây dựng văn hóa đô thị ở các đô thị nước ta nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) nói riêng đã trở thành một trong những nội dung cơ bản của sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Nếu như Đảng ta xác định văn hóa là “nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển”[2, 75-76], vừa là mục tiêu, động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội thì chúng ta cũng có thể nhận định rằng: xây dựng văn hóa đô thị là nhằm tạo lập nên nền tảng tinh thần, động lực để phát triển đô thị theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”[2, 99].

2. NỘI DUNG

2.1. Văn hóa đô thị có thể hiểu là tổng thể các giá trị vật chất, tinh thần và cả các hoạt động văn hóa nhằm tôn vinh, làm sản sinh, truyền bá và thực hành các giá trị chân, thiện, mỹ, nhằm làm giàu tính người trong đời sống đô thị. Văn hóa đô thị là một thực thể tồn tại khách quan trong mối quan hệ với đời sống thành thị, nó bao hàm các yếu tố văn hóa tĩnh (sản phẩm văn hóa vật thể, các thiết chế văn hóa...) và các yếu tố văn hóa động (bao gồm cách thức sản xuất, hình thức sinh hoạt văn hóa của cư dân đô thị) như phong tục tập quán, lễ hội, sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng, các hoạt động khoa học, giáo dục, văn hóa, thể thao,... Và thông qua các phương thức sinh hoạt cùng với những biểu hiện của nó mà chúng ta có thể xác định lối sống, nếp sống

của các giai tầng cư dân đô thị. Văn hóa đô thị chủ yếu là sự tập trung số đông dân cư phi nông nghiệp, quan hệ cư trú - ứng xử có kết cấu giản đơn hơn ở nông thôn: gia đình - đường phố - xã hội. Ở nông thôn quan hệ cư trú kết cấu phức tạp hơn, theo kiểu: gia đình - dòng họ - làng xóm, láng giềng - xã hội. Điều này có nghĩa: người dân ở thành thị khi bước chân ra khỏi nhà đã hoà mình với xã hội còn ở nông thôn để hoà mình vào xã hội mỗi cá nhân phải trải qua tuần tự các kết cấu ứng xử giao tiếp đặc trưng của nó. Ngoài quan hệ gia đình, dòng tộc, hàng xóm người dân ở đô thị còn có nhiều mối quan hệ khác như quan hệ đồng nghiệp, đồng hương, đối tác... Văn hóa ứng xử của người dân đô thị có phần thiên về quan hệ trên cơ sở luật pháp và thị trường nhiều hơn, mang đậm văn hóa, xã hội công dân hơn. Tuy vậy, văn hóa đô thị có mối quan hệ mật thiết với văn hóa nông thôn, nó được hình thành trên cơ sở văn hóa nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập và phát triển. Xét ở bình diện chung, nếu văn hóa nông thôn gắn liền với nông dân, nông nghiệp thì văn hóa đô thị gắn liền với công nghiệp, công nhân và đội ngũ trí thức. Bởi vậy, văn hóa nông thôn thường in đậm nét truyền thống văn hóa dân tộc còn văn hóa đô thị lại in đậm yếu tố hiện đại của nền văn hóa dân tộc. Văn hóa đô thị có mối quan hệ hữu cơ với sự phát triển chung của kinh tế - xã hội đô thị, nó bị tác động, chi phối, ảnh hưởng của kinh tế thành thị. Cho nên, tùy thuộc vào sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế mà các phương thức sinh hoạt văn hóa và sự biểu hiện của nó cũng có sự phát triển tương ứng.

2.2. Đặc trưng của văn hoá đô thị là sự tập trung dân cư phi nông nghiệp, hình thành những quần thể kiến trúc theo kiểu bàn cờ, với quan hệ cư trú - ứng xử kết cấu giản đơn hơn ở nông thôn rất nhiều đó là: gia đình - đường phố - xã hội. Nhu cầu tiêu dùng của người đô thị thường cao hơn, đa dạng hơn và hướng tới sự khá giả. Vì vậy, dịch vụ công không thể thiếu đối với cư dân đô thị. Đây có thể được xem như là một nét văn hoá đô thị. Hơn nữa, người dân đô thị ngày càng chú trọng đến chất lượng các loại hình dịch vụ văn hoá, có nhiều điều kiện để chọn lựa cách thức hưởng thụ giá trị văn hoá khác nhau. Trong tổ chức đời sống văn hoá, cộng đồng cư dân đô thị đã cơ bản khắc phục được tác phong sản xuất nhỏ, trì trệ, luộm thuộm, manh mún; hình thành nên tác phong công nghiệp hiện đại; xây dựng được ý thức chấp hành pháp luật, ý thức công dân và ý thức cá nhân.

Một trong những đặc trưng nổi bật nếu so sánh với văn hóa nông thôn, thì văn hóa đô thị là một thực thể văn hóa phức hợp có tính biến đổi cao, nhất là ở đô thị hiện đại. TPHCM là một đô thị lớn nhất của cả nước, lại có lịch sử hình thành sớm, là trung tâm, gắn với cả vùng Đông Nam Bộ đang trên đà “trở mình” để phát triển theo hướng năng động và hiện đại, nên TPHCM còn ẩn chứa nhiều tiềm năng văn hóa đậm chất truyền thống nhưng cũng đang khơi nguồn, bắt mạch để hòa nhập, tiếp thu những tinh hoa, tiến bộ của văn hóa nhân loại, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế như hiện nay.

2.3. TPHCM thuộc vùng Đông Nam Bộ cận kề mật thiết với ba vùng Tây Nguyên, duyên hải Nam Trung Bộ và đồng bằng sông Cửu Long. Thành phố hiện nay có diện tích khoảng 2.095 km², chiếm 0,76% diện tích toàn quốc. Do cùng nằm trong vành đai khí hậu nhiệt đới ẩm, nên TPHCM cũng giống như các tỉnh Nam Bộ khác không có bốn mùa xuân, hạ, thu, đông rõ rệt, chỉ có hai mùa mưa, nắng riêng biệt, với thời tiết điều hòa, nóng ẩm, tạo môi trường thuận lợi cho cây cối phát triển tươi tốt. TPHCM có dân số 7.162.864 người, gồm 1.812.086 hộ dân, bình quân 3,95 người/hộ. Phân theo giới tính: Nam có 3.435.734 người chiếm 47,97%, nữ có

3.727.130 người chiếm 52,03%¹, thuộc nhiều thành phần dân tộc khác nhau, ngoài người Việt còn có người Hoa, Khơ - me, An, Mạ, S - tiêng và cả một số ngoại kiều, với mật độ dân số khoảng 4.057,3 người /km².

Vào những thế kỷ đầu công nguyên, vùng Sài Gòn thuộc lãnh thổ vương quốc cổ Phù Nam. Đến thế kỷ thứ VII, Phù Nam suy yếu và bị Chân Lạp thôn tính, Sài Gòn trở thành vùng đất phụ thuộc lỏng lẻo Chân Lạp gồm hai khu vực Kampong Krabei (tức Bến Nghé - nội thành Sài Gòn ngày nay) và Brai Nokor (nay là Sài Gòn - Chợ Lớn). Năm 1620, chúa Nguyễn Phúc Nguyên gả công chúa Ngọc Vạn cho vua Chân Lạp Chey Chetha II (1618 - 1686) và ông đã cho lập hai đồn thu thuế ở Sài Gòn là Kas Brobei và Brai Nokor (1623). Đầu năm 1679, Sài Gòn được chọn làm nơi trú đóng cho các cơ quan công quyền bán chính thức của nhà Nguyễn. Đến năm 1698, chúa Nguyễn cử thống suất Nguyễn Hữu Cảnh vào Nam kinh lược. Năm 1698 trở thành mốc đánh dấu hình thành Sài Gòn, vì từ đó mới có phủ sở Gia Định, huyện sở Tân Bình thuộc phủ Gia Định, xứ Sài Gòn từ lúc đó mới chính thức là đất Việt Nam. Vào năm 1771 diễn ra giao tranh lớn giữa Tây Sơn và quân Nguyễn ở vùng đất Đồng Nai; cù lao Phố bị tàn phá nên người Hoa bỏ chạy xuống Gia Định, tái lập cơ nghiệp dọc theo kênh Bến Nghé từ khu vực Chợ Cũ Sài Gòn ngày nay đến khu vực Chợ Lớn cũ ngang Xóm Củi. Phố thị Sài Gòn xưa, nay là Chợ Lớn thuộc Quận 5. Sau khi đánh chiếm thành Gia Định (1859), Pháp đã đổi tên thành phố Chợ Lớn và phố thị Bến Nghé là thành phố Sài Gòn. Thành Gia Định Pháp cũng gọi là thành Sài Gòn. Từ 1860, Pháp xúc tiến xây dựng, khai thác Sài Gòn để phục vụ cho nuôi dưỡng chiến tranh xâm lược, nên việc xây cất Sài Gòn đã có những thay đổi mạnh mẽ. Suốt hơn 80 năm dưới thời thuộc Pháp, Sài Gòn là thành phố đứng hàng đầu Đông Dương và được mệnh danh là “Hòn ngọc Viễn Đông”, là thủ phủ của xứ Nam Kỳ thuộc địa Pháp, trở thành thủ đô kinh tế của Liên bang Đông Dương. Ngày 30/4/1975, với sự toàn thắng của chiến dịch

¹ Công bố kết quả sơ bộ tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, Công thông tin điện tử. [Chính phủ Việt Nam](#) ngày 13 tháng 8 năm 2009

Hồ Chí Minh, miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước Việt Nam thống nhất. Cuối tháng 6 đầu tháng 7/1976, Quốc hội khóa VI họp kỳ họp đầu tiên tại Hà Nội, quyết định đổi tên Sài Gòn là thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Với hơn 300 năm hình thành và phát triển, TPHCM được xem là vùng “đất lành chim đậu”, là vùng đất năng động, là nơi hội tụ của nhiều dòng chảy văn hóa, với lớp lớp kế tiếp nhau là dân khắp mọi miền tổ quốc hội tụ về. Họ sống và hoạt động trong môi trường đô thị với những đặc trưng văn hóa đa quan hệ, đa phương tri thức, đa ngành nghề, đa phong cách văn hóa địa phương và chịu sự ảnh hưởng của nhiều dòng văn hóa khác nhau. Tuy nhiên, qua bao biến thiên lịch sử, TPHCM vẫn định hình được những nếp sống “rất Sài Gòn” trong văn hóa đô thị của mình, điều đó được thể hiện ở nhiều phương diện như: nếp nghĩ, nếp cảm, nếp ứng xử với môi trường xã hội, nếp ứng xử với môi trường tự nhiên, có sự cân bằng giữa biểu tượng và bản sắc quốc gia với biểu tượng và bản sắc của một đô thị năng động, thể hiện ở tín ngưỡng, phong tục, tập quán, nghệ thuật ngôn từ, sinh hoạt, giao tiếp và ứng xử. Trong đó nổi bật là nét mộc mạc, chân chất, yêu sự cởi mở của người dân. Sống đơn giản, ít suy nghĩ, ít đẽ bẽ, hay chia sẻ và luôn dang tay chào đón những điều mới mẻ đến với mình, suy nghĩ giản đơn, nói chuyện cũng đơn giản, không văn hoa, không rào đón, không ân ý, không mỉa mai châm biếm sâu xa.

Sự tác động của cách thức sản xuất kinh doanh trong điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề về văn hoá không phù hợp với văn hoá của TPHCM như sự nhập lậu và lưu hành các loại hình văn hoá không lành mạnh, độc hại, văn hoá đọc không được chú trọng và đề cao xen lẫn vào đó là các loại hình giải trí, dịch vụ như sách báo, băng đĩa... nhiều lúc đã có sự phát triển thái quá vượt ngoài tầm kiểm soát của các cơ quan kiểm duyệt. Trong điều kiện kinh tế thị trường cạnh tranh đã và đang diễn ra sự phân hóa giàu nghèo, phân hóa xã hội ngày càng gay gắt. Trong đời sống văn hóa của TPHCM hiện nay, sự phân hóa giàu nghèo đã và đang dẫn đến sự phân hóa trong

quan hệ đối với tư liệu sản xuất, vai trò tổ chức và quản lý lao động, và phân hóa trong tư tưởng, đạo đức, lối sống.

2.5. Điều dễ nhận thấy khi bàn đề cập đến cơ cấu xã hội đô thị, nhất là ở các trung tâm đô thị lớn, trong đó có Hà Nội và TPHCM, thường rất đa dạng về cư dân, sắc tộc, tôn giáo, học vấn, nghề nghiệp... Và nếu xét trong một khía cạnh nào đó thì kinh tế thị trường thậm chí đã làm thay đổi thế giới quan, nhân sinh quan, tình cảm và tâm lý của cư dân đô thị. Về mặt tích cực, kinh tế thị trường làm thay đổi thái độ đối với lao động của người thành thị: tất cả phải vươn ra thị trường, tất cả phải kiếm được việc làm, phải có thu nhập, không trông chờ, ỷ lại vào sự bao cấp của nhà nước và sự bố thí của xã hội. Thái độ đối với gia đình, bạn bè, xã hội cũng có sự thay đổi theo hướng hiện đại, đó là sự thông cảm, sẻ chia và tôn trọng tự do cá nhân (sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật). Người dân thành thị ngày nay đã vượt qua được tính ích kỷ, tự ti của người nông dân và tiêu thương, vượt qua được các ràng buộc bởi lễ giáo phong kiến. Nhân cách văn hoá người dân đô thị trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế đã và sẽ tiếp tục được hình thành theo hướng tích cực nhiều hơn, có nhiều đặc trưng khác với nhân cách văn hoá truyền thống của người Việt Nam. Sự khác biệt lớn nhất sẽ là sự hình thành nhân cách công dân với đặc trưng là khẳng định cái “tôi”, cái cá nhân nhiều hơn và ít bị chi phối bởi cộng đồng. Về mặt tiêu cực, với bản chất là cạnh tranh, kinh tế thị trường là mảnh đất màu mỡ cho sự nảy sinh và phát triển chủ nghĩa cá nhân vị kỷ nuôi dưỡng bản năng thấp hèn của con người. Nhiều mối quan hệ chỉ được giải quyết thông qua giá trị của đồng tiền, kể cả quan hệ ruột thịt trong một gia đình. Một bộ phận cư dân đô thị có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, trong đó có cả cán bộ, công chức và thanh niên, học sinh, sinh viên. Đó chính là biểu hiện của sự xuống cấp về lối sống, là biểu hiện của quan niệm “lệch chuẩn”, đối lập với những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã chỉ rõ: “Tệ sùng bái nước ngoài, coi

thường những giá trị văn hóa dân tộc, chạy theo lối sống thực dụng, cá nhân vị kỷ... đang gây hại đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Không ít trường hợp vì đồng tiền và danh dự mà chà đạp lên tình nghĩa gia đình, quan hệ thầy trò, đồng chí, đồng nghiệp” [1, 46]. Mới đây nhất, trong văn kiện Đại hội XI của Đảng cũng đã chỉ rõ: “Văn hóa phát triển chưa tương xứng với tăng trưởng kinh tế. Quản lý văn hóa, văn nghệ, báo chí, xuất bản còn thiếu chặt chẽ. Môi trường văn hóa bị xâm hại, lai căng thiếu lành mạnh, trái với thuần phong mỹ tục, các tệ nạn xã hội, tội phạm và sự xâm nhập của các sản phẩm và dịch vụ độc hại làm suy đồi đạo đức, nhất là trong thanh, thiếu niên, rất đáng lo ngại” [2, 169]

2.6. *Như vậy*, có thể khẳng định rằng, việc xây dựng văn hoá đô thị sẽ góp phần quan trọng cấu thành nền văn hóa dân tộc, có ý nghĩa lớn đối với cuộc vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa hiện nay [5, 67-72], tạo tiền đề quan trọng cho sự phát triển văn hoá xã hội đất nước nói chung và Sài Gòn - TPHCM được bền vững. Văn hoá và văn hoá đô thị trở thành một trong những tiêu chí xác định trình độ trưởng thành về nhân cách, về đạo đức công chức, và phẩm chất, uy tín của cơ quan quản lý văn hoá đô thị hiện nay. Văn hoá đô thị phát triển đến một trình độ cao thì văn hoá quản lý nhà nước không chỉ là tri thức của các cơ quan quản lý nhà nước ở đô thị, mà còn là tri thức mang tính phổ biến của mọi công dân, mọi tổ chức. Khi đó, những thông tin phản hồi mang động cơ xây dựng của các công dân, các tổ chức với cơ quan quản lý đô thị sẽ là động lực tích cực trong việc phát triển và hoàn thiện văn hoá quản lý nhà nước ở các đô thị nói chung và TPHCM nói riêng.

3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

Để bảo đảm sự phát triển bền vững về mặt chất lượng đô thị của TPHCM, xây dựng TPHCM đến năm 2020, tầm nhìn 2050, phát triển bền vững theo hướng kết nối mạng đa cực, đa trung tâm, đa tầng bậc, với yêu cầu của sự phát triển: xanh - văn minh - hiện đại. Đặc biệt trong giai đoạn TPHCM đang bước vào giai đoạn đầy nhanh và mạnh quá trình phát triển kinh tế và thực hiện sự nghiệp CNH, HĐH nhằm phát huy vị thế, tiềm năng và thế

mạnh của TPHCM thì yêu cầu xây dựng văn hoá đô thị phát triển ở trình độ cao lại càng có ý nghĩa quan trọng tới sự thành công của sự nghiệp CNH, HĐH TPHCM và phát triển bền vững. Để làm được điều đó, theo chúng tôi cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

3.1. Quy hoạch bền vững nên được ưu tiên đi trước một bước để định hướng và đảm bảo tính đồng bộ trong quá trình xây dựng phát triển cũng như cải tạo chỉnh trang đô thị của TPHCM. Quy hoạch bền vững phải là quy hoạch đúng mức bao gồm tiêu dùng đúng mức, sử dụng nguồn tài nguyên đúng mức, khai thác sử dụng cảnh quan thiên nhiên đi đôi với bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, điều chỉnh quy mô dân số và mật độ dân số thích hợp.

Bên cạnh đó, quy hoạch phải không gây lãng phí tài nguyên đất và các tài nguyên khác của TPHCM, xây dựng hệ thống giao thông tiết kiệm, lấy giao thông công cộng là chính, nâng cao hệ số sử dụng đất. Quy hoạch cũng phải duy trì sự cân bằng trong hệ sinh thái, đảm bảo các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của đô thị trong giới hạn phạm vi dung lượng cho phép của môi trường, không để ô nhiễm rồi mới xử lý. Việc quy hoạch thiết kế TPHCM cần phải tính tới địa hình, khí hậu, thủy văn, sinh vật của khu vực quy hoạch để TPHCM có thể mạnh phát huy thế mạnh, đặc thù riêng của mình. Quy hoạch theo hướng lâu dài phải có không gian dự trữ cho phát triển đô thị sau này, hạn chế khai thác các nguồn tài nguyên không thể tái sinh. Việc phát triển đô thị phải coi trọng bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử, văn hoá, các công trình kiến trúc và danh lam thắng cảnh, phát triển đô thị theo kiến trúc hiện đại kết hợp với kiến trúc truyền thống.

3.2. Hoàn thiện quy hoạch không gian văn hoá đô thị để nhằm đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hoá của nhân dân TPHCM nói riêng và cả nước nói chung. Phải tạo ra được các thiết chế văn hoá - thông tin của Nhà nước và xã hội trong một không gian văn hoá hợp lý. Trong thời gian sắp tới, TPHCM cần chú trọng tập trung đầu tư xây dựng hơn nữa để hoàn chỉnh các công trình văn hoá theo hướng hiện đại, có quy mô tương ứng với sự phát triển của xã hội và trở thành những điểm nhấn trong kiến trúc đô thị như: Các trung tâm

Văn hóa, thông tin, triển lãm; Bảo tàng, thư viện, tượng đài, di tích; Trung tâm thể thao, nhà thi đấu; công viên, vườn hoa.

Ngoài ra, cần tiếp tục xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch cụ thể về từng lĩnh vực công tác và triển khai thực hiện một cách quyết tâm, tích cực và có hiệu quả. Tổ chức nghiên cứu, điều tra khảo sát, thống kê tổng thể các thiết chế văn hoá truyền thống như đình, chùa, đền, miếu, nhà thờ, nhà ở dân gian; đồng thời có phương án phân cấp quản lý bảo tồn phát huy các giá trị di sản văn hoá. Xây dựng đề án quản lý, tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá, các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể, các loại hình văn hóa truyền thống gắn với sự phát triển thương mại du lịch; đề án tổ chức hoạt động lễ hội; đề án phát triển thể dục thể thao; đề án quy hoạch, xây dựng tượng đài lịch sử - biểu tượng văn hoá của TPHCM.

3.3. Tổ chức và quản lý chặt chẽ các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá, chú trọng công tác phòng ngừa, đấu tranh kiên quyết với các tệ nạn xã hội và những hiện tượng tiêu cực, ngăn chặn và đẩy lùi các sản phẩm văn hoá độc hại nhất là các loại hình kinh doanh như văn hoá phẩm băng đĩa, Internet nhằm lành mạnh hoá môi trường văn hoá, phá vỡ âm mưu chống phá Nhà nước ta của các thế lực

thù địch trên mặt trận tư tưởng văn hoá.

3.4. Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động, đề nâng cao nhận thức về thực hiện Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước về hoạt động văn hoá nhất là giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, nếp sống văn minh đô thị, phát huy tính cần cù sáng tạo, tinh thần hiếu học, tinh thần thi đua yêu nước trong nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ nhằm nâng cao nguồn lực lao động, với tác phong công nghiệp, có đầy đủ năng lực, trí tuệ và bản lĩnh để đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội, đủ sức đảm đương sứ mệnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của TPHCM, xứng đáng là “đầu tàu” kinh tế của cả nước, góp phần đưa Sài Gòn-TPHCM nói riêng và cả nước nói chung phát triển nhanh và bền vững, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế như hiện nay.

4. KẾT LUẬN

6 tháng cuối năm 2011, với vị thế, tiềm năng và thế mạnh của mình, chúng ta tin rằng TPHCM sẽ có những bước phát triển mới, xây dựng TPHCM đến năm 2030, tầm nhìn 2050, phát triển bền vững theo hướng xanh, văn minh, hiện đại, có sự kết nối đa cực, đa trung tâm, đa tầng bậc, nhất là trong bối cảnh hội nhập hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Đại việt sử ký toàn thư (2004), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tập 1..
- [4]. Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Văn Hóa-Thể Thao và Du Lịch, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (2010), Thành phố Hồ Chí Minh hướng về 1000 năm Thăng Long – Hà Nội, Sách 1000 thăng long, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
- [5]. ThS. Trần Mai Ước (2010), Giá trị về văn hóa của triết học thời Lý và ý nghĩa lịch sử, Văn học, Phật giáo với 1000 năm Thăng Long, NXB Văn hóa-Thông tin.

Summary

HO CHI MINH CITY WITH URBAN CULTURAL DEVELOPMENT IN THE CURRENT PERIOD

In The current period, HCM City is entering the phase of accelerating the process of industrialization, modernization and international economic integration. Before the impact of the globalization process, the rate of urbanization is taking place quite rapidly transforming the economic – social face of the city. In this process, urban culture of HCM city are changing towards modernization.